

DAY HỌC TÍCH HỢP TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. ĐINH HUYỀN PHƯƠNG*

Ngày nhận bài: 22/05/2016; ngày sửa chữa: 24/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

Abstract: Application of the integrated approach in teaching Civics at upper secondary school is required in line with requirements of education reform, contributing to offloading content and changing the methods of teaching. Integrated teaching in Civics helps students get knowledge and promote the positive and creativity in learning and solving the problems in real life.

Keywords: Civics, integrated teaching.

Trong nhà trường phổ thông, môn *Giáo dục công dân (GDCC)* có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục (GD) nhân cách và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh (HS), đồng thời môn học này cũng trang bị cho các em một thế giới quan, một phương pháp luận đúng đắn trong cuộc sống. Tuy nhiên, một thời gian dài *GDCC* bị coi là “môn học phụ” nên cả người học lẫn người dạy đều không có hứng thú và nhiệt tình. Để nâng cao chất lượng dạy và học *GDCC*, xứng đáng với vai trò là môn học để “làm người”, *GDCC* trong trường phổ thông cần phải đổi mới đồng bộ và toàn diện. Một trong những nội dung cốt lõi của đổi mới là: đổi mới theo định hướng tích hợp (TH).

Hội thảo quốc gia về GD đạo đức - công dân trong GD phổ thông Việt Nam tổ chức tại Hà Nội năm 2012 đã xác định: nội dung GD đạo đức - công dân cần TH vào các môn học, các hoạt động GD khác. Các môn học có ưu thế trong việc TH *GDCC* ở trung học cơ sở, trung học phổ thông (THPT) là *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc...*

1. Nội dung và nguyên tắc TH trong môn *GDCC*

1.1. Quan điểm về TH và dạy học (DH) TH.

Từ điển Bách khoa toàn thư: TH là hệ thống phối hợp các thiết bị và công cụ khác nhau để cùng làm việc với nhau trong một hệ thống - một chương trình nhằm giải quyết những nhiệm vụ chung nào đó.

DH TH được UNESCO định nghĩa như sau: Một cách trình bày các khái niệm và nguyên lý khoa học cho phép diễn đạt sự thống nhất cơ bản của tư tưởng khoa học tránh nhấn quá mạnh hoặc quá sớm giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau.

1.2. Nội dung TH trong môn *GDCC*. Chương trình GD ở trường THPT có nhiều môn học với những đơn vị kiến thức có sự tương đồng, gần gũi về mục tiêu, nội dung GD với môn *GDCC*, do vậy, có thể thực hiện TH

qua môn *GDCC* như môn: *Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử, Sinh học...* Ngoài ra, môn *GDCC* còn có thể TH nhiều nội dung GD xã hội cần thiết cho các công dân trẻ tuổi như: GD quyền trẻ em, GD kỹ năng sống, pháp luật, GD văn hóa, hòa bình, GD môi trường, GD giới tính, sức khỏe, sinh sản vị thành niên, GD an toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng tránh HIV/AIDS...

Chương trình môn *GDCC* ở trường THPT có thể thực hiện TH ở 3 khối 10, 11, 12. Tuy nhiên trong quá trình dạy học, giáo viên (GV) cần căn cứ vào mục tiêu bài học, nội dung kiến thức để thấy sự tương đồng, gần gũi với các môn học khác, từ đó lựa chọn chủ đề TH, đơn vị kiến thức TH sao cho phù hợp, hiệu quả.

1.3. Nguyên tắc TH trong môn *GDCC*. TH trong quá trình giảng dạy môn *GDCC* có rất nhiều ưu điểm; tuy nhiên, việc thực hiện TH phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định để đạt được hiệu quả tối ưu: **Thứ nhất:** TH nhưng không làm thay đổi đặc trưng của môn học; **Thứ hai:** khai thác nội dung TH có chọn lọc, không tràn lan, tùy tiện. Thực hiện TH để cho kiến thức môn học thêm phong phú, khắc sâu kiến thức, phù hợp với trình độ của HS, không gây quá tải, ảnh hưởng đến việc tiếp thu nội dung chính; **Thứ ba:** Phát huy cao độ tính tích cực nhận thức của HS và vốn kinh nghiệm thực tế của HS.

2. Quy trình tổ chức DH TH trong môn *GDCC*:

Bước 1: Xác định mục tiêu và sản phẩm đầu ra của HS sau khi kết thúc chủ đề. Mục tiêu chính là mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hệ thống các năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

Bước 2: Lựa chọn chủ đề/tinh hướng TH. GV cần lựa chọn chủ đề TH cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương, tâm lý HS.

* Trường Trung học phổ thông Phú Ninh - Phú Thọ

Bước 3: Xác định các yếu tố khác của quá trình DH bao gồm: hình thức tổ chức DH; phương pháp DH; kĩ thuật DH; phương tiện và thiết bị DH.

Bước 4: Thiết kế các hoạt động DH theo hướng tiếp cận năng lực.

Bước 5: Xây dựng công cụ đánh giá. Công cụ đánh giá cho phép GV biết được mục tiêu DH đề ra có đạt được hay không. Quá trình đánh giá có thể lồng ghép với quá trình DH hoặc sử dụng các công cụ đánh giá độc lập.

Bước 6: Tổ chức DH.

Bước 7: Tổ chức và điều chỉnh kế hoạch DH.

3. Giáo án minh họa

CHỦ ĐỀ: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (GDCD 10 - tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS hiểu được thế nào là tình yêu, tình yêu chân chính, những điều cần tránh trong tình yêu.
- Những điều cơ bản nhất về chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.
- Khái niệm về gia đình, các chức năng của gia đình, trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình.

2. Kỹ năng:

- HS có thể vận dụng kiến thức đã học để lí giải, phê phán một số quan niệm, thái độ, hành vi... trong xã hội trong quan hệ tình yêu, hôn nhân, gia đình.

- Biết lựa chọn tình yêu đúng đắn, tránh xa những sai lầm khi yêu, trân trọng giá trị gia đình, biết bảo vệ, vun đắp, xây dựng cho gia đình luôn hạnh phúc.

3. Về thái độ:

- Đồng tình và ủng hộ những quan niệm, những hành động đúng và tiến bộ về tình yêu.
- Phê phán những nhận thức và hành vi lệch lạc, sai trái về tình yêu, hôn nhân và gia đình trong giai đoạn hiện nay.

4. Các năng lực cần hình thành và phát triển:

- **Năng lực chung:** năng lực quản lí và phát triển bản thân trong mối quan hệ với tình yêu, hôn nhân, gia đình; năng lực hợp tác với người khác.

- **Năng lực chuyên biệt:** vận dụng kiến thức đã học để có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề xảy ra trong thực tiễn với tình yêu, hôn nhân và gia đình của bản thân và những người xung quanh.

II. Phương tiện DH:

1. Giáo án, sách giáo khoa, máy tính, máy chiếu,
2. Học liệu sử dụng: các sách, tài liệu [1], [2], [3], [4].

III. Tiến trình DH:

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ (4 phút)

Câu hỏi: Nhân phẩm và danh dự có vai trò gì đối với đạo đức cá nhân? Vì sao những người nghiện ma túy khó giữ được nhân phẩm và danh dự của mình?

3. Bài mới

* Giới thiệu bài mới (1 phút)

- GV mở nhạc cho HS nghe bài hát "**Bức thư tình đầu tiên**" của nhạc sĩ Đỗ Bảo do ca sĩ Tấn Minh trình bày.

Em có cảm nhận gì sau khi nghe xong bài hát?

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm tình yêu (TH kiến thức môn Ngữ văn) - 10 phút.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<p>* GV sử dụng phương pháp vấn đáp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Em hãy nêu một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ nói về tình yêu? 2. Qua những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, em hiểu tình yêu có những biểu hiện gì? 3. Quan niệm về tình yêu của xã hội phong kiến và xã hội hiện đại? 4. Tình huống A và B yêu nhau, nhưng mẹ của A không cho phép vì bà biết được B không phải là người tốt. Mẹ A luôn tìm cơ hội để giải thích cho A hiểu nhưng cô không nghe. Cô nói: "Con yêu ai là quyền của con, chuyện riêng tư của con, mẹ và mọi người không được can thiệp vào" <i>Hỏi: A nói như vậy có đúng không? Vì sao?</i> <p>* Lời bàn ý tưởng sư phạm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua những câu hỏi (1, 2) giúp HS chủ động, tích cực tìm ra quan điểm, biểu hiện của tình yêu lứa đôi trong những bài thơ, ca dao, qua đó giúp các em hiểu được khái niệm cơ bản về tình yêu. - Thông qua câu hỏi (3) giúp các em biết được các quan niệm về tình yêu trong các chế độ xã hội khác nhau. - Thông qua tình huống (4), GV định hướng HS cần có quan niệm đúng đắn về tình yêu 	<p>* Những câu ca dao, bài thơ nói về tình yêu lứa đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu em anh biết để đâu Để vào tay áo, lâu lâu lại dòm - Nhớ ai bồi hồi bồi hồi Như đứng đồng lửa như ngồi đồng than - Gió đâu gió mát sau lưng Bụng đâu bụng nhớ người dung thế này - Bài thơ "Tự hát" của Xuân Quỳnh, bài "Nhớ" của Nguyễn Đình Thi <p>* Quan niệm về tình yêu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xã hội phong kiến: nam nữ thụ thụ bất thân + Xã hội hiện đại: Xã hội tạo điều kiện để các cá nhân tự do yêu đương, nam nữ bình quyền, phụ nữ được tôn trọng, bảo vệ <p>* Thảo luận tình huống</p> <p>Không đồng tình với quan điểm của A, đó là quan điểm sai lầm, suy nghĩ lệch lạc trong tình yêu. Không tôn trọng ý kiến của người lớn. Biết rằng không ai có quyền can thiệp vào tình yêu cá nhân nhưng mẹ bạn A phải có trách nhiệm định hướng cho bạn có suy nghĩ đúng đắn trong tình yêu để bạn có một cuộc sống hạnh phúc sau này.</p>	<p>1. Thế nào là tình yêu</p> <p>a) Khái niệm</p> <p>Tình yêu là sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới, ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt, họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó nguyện sống với nhau và sẵn sàng dâng hiến cho nhau cuộc sống của mình.</p> <p>Tình yêu luôn đặt ra cho xã hội những vấn đề: chăm lo việc kết hôn, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ.</p> <p>→ Xã hội không can thiệp đến tình yêu cá nhân nhưng có trách nhiệm hướng dẫn mọi người có quan niệm đúng đắn về tình yêu. Đặc biệt là những người bắt đầu bước sang tuổi thanh niên</p>

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của một tình yêu chân chính (TH GD kĩ năng sống) - 10 phút.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Nội dung cần đạt
<p>* GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm : GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong 3 phút, sau đó cử đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Nhóm 1: tình huống 1. Nga là một HS giỏi, lại là hoa khôi của trường, là niềm mơ ước của các chàng trai. Hùng học chung lớp với Nga, các bạn trai trong lớp thách thức “nếu Hùng chiếm được tình yêu của Nga trong vòng 1 tháng thì các bạn sẽ đặt Hùng đi ăn sáng cả tháng, nếu không thì ngược lại”. Hùng nhận lời thách thức, và sau 1 tháng, Hùng cũng có được tình yêu của Nga. 1. Em có suy nghĩ gì về việc làm của Hùng? 2. Tình yêu của Hùng và Nga có phải là tình yêu chân chính không? Vì sao?</p> <p>Nhóm 2: tình huống 2. Giang và Tài yêu nhau khi còn học đại học. Giang tốt nghiệp đại học được loại ưu và được trường giữ lại giảng dạy. Tài được phân công công tác về vùng xa thuộc tỉnh Quảng Nam. Vì yêu Tài, Giang đã xung phong về nơi Tài đang công tác. Gia đình, bạn bè ngăn cản và nói rằng Giang dại quá, ở nơi khí hậu cò gáy ấy thì làm gì có điều kiện để phát triển. Nhưng Giang vẫn không thay đổi ý định. 1. Em có suy nghĩ gì về hành động của Giang? 2. Tình cảm giữa Giang và Tài có phải là tình yêu chân chính không? Vì sao?</p> <p>Lời bàn ý tưởng sư phạm Thông qua việc giải quyết hai tình huống trong thực tiễn, với sự định hướng của GV, HS sẽ có cái nhìn đúng đắn về một tình yêu chân chính, không vụ lợi, từ đó các em được rèn luyện kĩ năng ra quyết định đúng trong tình yêu. Đồng thời HS biết phê phán, lên án tình yêu không đúng đắn, yêu để lợi dụng, đùa cợt với tình yêu.</p>	<p>Nhóm 1: 1. Không đồng tình với việc làm và suy nghĩ của Hùng. Việc làm của Hùng là sai trái, đùa cợt với tình yêu của Nga. 2. Mặc dù Hùng đã có được tình cảm của Nga nhưng đó không phải là tình yêu chân chính xuất phát từ con tim mà là do Hùng yêu Nga để chúng tỏ bản lĩnh của mình với bạn bè. Hùng chưa có sự quan tâm, đồng cảm, sẻ chia đối với người mình yêu.</p> <p>Nhóm 2: 1. Suy nghĩ và hành động của Giang là đúng, bởi cô đã hành động theo tiếng gọi của tình yêu. 2. Tình cảm của Giang và Tài là tình yêu chân chính, bởi tình yêu của họ đã được thử thách qua thời gian, qua khó khăn. Mặc dù hoàn cảnh khác xa nhau nhưng hai bạn trẻ vẫn vượt qua mọi khó khăn để đến với nhau, đồng cam cộng khổ cùng nhau, yêu thương và quan tâm đến nhau. Họ không thể sống thiếu nhau.</p>	<p>b) Tình yêu chân chính * Khái niệm: tình yêu chân chính là tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với các quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội</p> <p>* Biểu hiện của tình yêu chân chính - Tình cảm chân thực, quyền luyến, gắn bó giữa một nam và một nữ - Có sự quan tâm sâu sắc, không vụ lợi - Có sự chân thành, tin cậy và tôn trọng từ hai phía - Có lòng vị tha và sự cảm thông → Giúp con người trưởng thành và hoàn thiện hơn</p>

Hoạt động 3: Tìm hiểu những điều cần tránh trong tình yêu (TH GD kĩ năng sống, kiến thức GD giới tính, sức khỏe sinh sản) - 15 phút.

<p>*GV sử dụng phương pháp đóng vai (GV yêu cầu HS tự xây dựng nội dung kịch bản, viết lời thoại với chủ đề GV định hướng trước, sau đó HS luyện tập và GV duyệt chương trình trước khi diễn) Diễn viên: một nam, một nữ, bà chủ nhà nghỉ. Nội dung: Nam và Hoa đều là HS THPT và yêu nhau đã lâu. Mỗi lần đi chơi tối Nam luôn muốn gắn gũi người yêu mình. Tối hôm ấy nhân ngày lễ tình nhân, sau khi đưa người yêu đi ăn và xem phim, Nam rủ người yêu vào nhà nghỉ để tâm sự, Hoa đồng ý. Khi vào nhà nghỉ với những cử chỉ thân mật, gắn gũi với người yêu, Nam đòi quan hệ tình dục. Hoa không đồng ý nhưng Nam cứ ép Hoa. Sợ hãi và tức giận, Hoa đã tát Nam rồi giận rồi bỏ về. Thời gian sau Nam không đến tìm Hoa nữa mà luôn nhắn tin trách móc là Hoa đã không yêu mình thật lòng. Còn Hoa rất buồn và hối hận khi đối xử với Nam như vậy. Hoa rất bối rối không biết phải làm thế nào để tình cảm trở lại như xưa, bởi Hoa rất yêu Nam, không muốn mất Nam.</p> <p>Câu hỏi 1. Em có nhận xét gì về hành động của bạn Nam đối với người yêu? Hậu quả của quan hệ tình dục không an toàn? 2. Trong trường hợp này, Hoa phải làm gì để giữ gìn bản thân mà không làm mất đi tình cảm của Nam?</p> <p>Lời bàn ý tưởng sư phạm Thông qua vở kịch ngắn, HS được tự trải nghiệm bằng việc đóng vai và xem trực tiếp câu chuyện tình yêu, sẽ giúp các em chủ động, tích cực nhận xét hành động của hai nhân vật trong câu chuyện. - HS biết phê phán hành động của bạn Nam và chỉ ra được những điều cần tránh trong tình yêu. - HS biết ủng hộ quan điểm, hành động của bạn Hoa giúp bạn gỡ rối với kĩ năng từ chối quan hệ tình dục trước hôn nhân để bảo vệ bản thân và giữ gìn hạnh phúc của mình. - Hoạt động tiếp nối * GV sử dụng phương pháp trực quan trình chiếu cho HS xem video 1. Quan hệ tình dục sớm ở trẻ vị thành niên - Hậu quả của việc phá thai. 2. Một số căn bệnh lây nhiễm qua đường tình dục không an toàn.</p> <p>Lời bàn ý tưởng sư phạm HS biết và hiểu được những hậu quả tiêu cực của việc quan hệ tình dục không an toàn đặc biệt ở tuổi vị thành niên. Biết một số căn bệnh nguy hiểm lây nhiễm qua đường tình dục không an toàn, đặc biệt là căn bệnh thế kỉ HIV/AIDS.</p>	<p>1. Không đồng tình với suy nghĩ và hành động của Nam đối với người yêu, bởi vì thứ nhất: hai bạn còn đang là HS chưa đủ tuổi kết hôn, chưa có hành trang bước vào cuộc sống hôn nhân. Thứ hai việc Nam đòi quan hệ tình dục trước hôn nhân đặc biệt là ở tuổi vị thành niên sẽ dẫn đến những hậu quả nguy hiểm như: có thai ngoài ý muốn, mắc các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục như HIV- SIDA, lậu, giang mai, gia đình, bạn bè, xã hội chê cười, tổn thương về mặt tâm lí, tình cảm.</p> <p>2. Trong tình huống này, Hoa không nên tát người yêu bởi hành động như vậy là nông nổi, dễ làm tổn thương người mình yêu. Hoa cần phải có kĩ năng từ chối quan hệ tình dục: - Nếu người yêu đòi quan hệ tình dục, cần có kĩ năng từ chối hay ứng phó trước những tình huống căng thẳng cụ thể: thái độ cương quyết, chắc chắn; “Nói không khi thật sự chưa sẵn sàng”. - Lấy lí do sức khỏe - Sử dụng điện thoại hỗ trợ - Nói lí lẽ để thuyết phục “một điều đẹp để chỉ dành cho người biết chờ đợi”... - Sử dụng các điều luật về tội xâm hại tình dục...</p>	<p>c) Những điều cần tránh trong tình yêu - Yêu đương quá sớm, nhằm lẫn giữa tình bạn với tình yêu. - yêu nhiều lúc nhiều người hoặc vụ lợi trong tình yêu. - Có quan hệ tình dục trước hôn nhân.</p>
---	---	--

- HS trả lời.
 - GV kết lại, dẫn vào bài mới: Những ca từ ngọt ngào trong lời bài hát là thông điệp về giá trị của tình yêu, hôn nhân và gia đình gửi đến tất cả chúng ta, những người đã, đang và sẽ yêu. Vậy nhận thức về tình yêu, hôn nhân và gia đình như thế nào cho đúng để sở hữu một cuộc sống hạnh phúc mời các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình.

4. Củng cố - luyện tập (5 phút)

Cho HS trả lời một số câu hỏi và làm bài tập tình huống theo định hướng TH.

5. Dặn dò

HS về nhà học bài cũ, đọc trước phần còn lại của bài "Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình".

Từ những hiểu biết ban đầu về TH và DH TH, bài viết đã trình bày nội dung và nguyên tắc TH trong môn GDCC phù hợp và hiệu quả, từ đó rút ra quy trình DH TH GDCC và minh chứng bằng giáo án cụ thể.

Thực hiện TH trong giảng dạy GDCC ở trường THPT là phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình GD hiện nay, góp phần giảm tải, đổi mới nội dung và phương

pháp DH; giúp HS học tập thông minh, vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng, phương pháp để giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống; hình thành cho các em những năng lực và phẩm chất cần thiết của người công dân trong xã hội hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Thanh Điện (2007). *Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân 10*. NXB Hà Nội.
- [2] Mai Văn Bình (chủ biên, 2009). *Giáo dục công dân 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên, 2014). *Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống cho học sinh trung học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Trần Văn Chương (chủ biên, 2006). *Tình huống Giáo dục công dân 10*. NXB Giáo dục.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu tập huấn tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông*.
- [6] Bộ GD-ĐT (2012). *Kĩ yếu hội thảo quốc gia về giáo dục đạo đức – công dân trong giáo dục phổ thông Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.

* * *

Sử dụng phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 241)

cực, độc lập; cần có quỹ thời gian phù hợp để nghiên cứu vấn đề; tôn trọng kết quả mà SV đưa ra; kết thúc nghiên cứu giả thuyết, GV cần khẳng định tính chính xác của giả thuyết, qua đó SV lĩnh hội tri thức mới, chiếm lĩnh nội dung bài học.

- *Các bước thực hiện:* + *Xác định chủ đề:* GV phải làm nổi bật quan điểm, giả thuyết cần nghiên cứu; + *Mục tiêu dạy học:* GV nêu rõ mục tiêu cần đạt thông qua các quan điểm, giả thuyết khi nghiên cứu và đi đến kết luận; + *Nội dung tình huống:* GV đưa ra bối cảnh của vấn đề chính trong hệ thống các quan điểm, giả thuyết; cung cấp các quan điểm, giả thuyết tình huống trái ngược nhau, trái với chủ đề nghiên cứu; khi đưa ra các quan điểm, giả thuyết cho SV, GV không nên phân tích và đưa ra giải pháp tức thì để cho SV tự phân tích, nhận xét, đánh giá. Ví dụ: *Trong hoàn cảnh xã hội không có pháp luật mà chỉ được điều chỉnh bằng hệ thống các hình thái ý thức đạo đức (hoặc ngược lại). Theo bạn mối quan hệ giữa người với người trong xã hội sẽ dẫn đến tình trạng gì? Lấy ví dụ minh họa...* Sau khi nhận được các quan điểm, giả thuyết do GV đưa ra, SV sẽ nghiên cứu, thảo luận và đưa ra nhận định của mình; + *Tổ chức cho SV giải quyết vấn đề theo nhóm hoặc cá nhân;* + *GV kết luận và gợi mở những vấn đề cần nghiên cứu tiếp.*

Trong dạy học nêu vấn đề, SV là chủ thể của nhận thức, tự mình chiếm lĩnh tri thức. SV phải làm việc nhiều hơn, phát huy mọi khả năng và năng lực để trong một thời gian ngắn không chỉ chiếm lĩnh được lượng tri thức nhiều nhất mà còn có được phương pháp, kĩ năng giải quyết vấn đề. Để làm được điều đó, hoạt động học của SV không chỉ diễn ra trên lớp mà còn hình thành được năng lực tự học, tự nghiên cứu ở mọi không gian và thời gian. Dạy học nêu vấn đề sẽ lôi cuốn được SV, tạo niềm say mê và hứng thú học tập; giúp SV liên hệ được tri thức với thực tiễn, xây dựng được tri thức mới; hình thành những năng lực trong việc liên hệ và vận dụng tri thức của chủ nghĩa Mác-Lênin vào đời sống thực tiễn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] A. M. Machiuskin (1986). *Các tình huống có vấn đề trong tư duy và dạy học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Lê Khánh Bằng (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. NXB Giáo dục.
- [3] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Võ Văn Dũng - Đỗ Thị Thùy Trang (2015). *Thực trạng dạy và học các môn lí luận chính trị trong các trường cao đẳng hiện nay*. Kĩ yếu hội thảo khoa học Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Tài liệu hướng dẫn dạy học, học tập các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh*.